

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 08/09 – 26/09/2025

I. Mục tiêu

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a, Phát triển vận động			
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Co duỗi chân.	* HĐH: - TDS: Tập các động tác kết hợp bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non, Đu quay” * HĐC: - Trò chơi: “Lá Và gió, Gieo hạt”
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi hết đoạn đường hẹp. ` Đi kiễng gót.	- Đi kiễng gót	* HĐH: - Đi kiễng gót * HĐC: - TCVD: Bóng tròn to
4	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với cô. ` Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên.	- Lăn bóng với cô	* HĐH: - Lăn bóng với cô * HĐC: - TCVD: Chuyển bóng
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng; Bật về phía trước	- Bò theo hướng thẳng - Bật về phía trước	* HĐH: - Bò theo hướng thẳng * HĐC: - TCVD: Thi xem ai nhanh
6	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	- HĐH: + Khởi động tay trước khi cho trẻ nặn đất, vẽ, xé dán..
	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn	- Tô, vẽ nguệch ngoạc.	* HĐ chơi: - Vẽ theo ý thích

7	tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	- Xây trường /lớp mầm non của bé, xây hàng rào ...
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
8	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc;	* <i>HD ăn</i> : Trò chuyện về các món ăn ở trường mầm non. - <i>HD chơi</i> : + Chọn lô tô các món ăn + Cho trẻ xem video, hình ảnh các món ăn
11	Trẻ có thể rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn	- Tập rửa tay bằng xà phòng	* <i>HD vệ sinh cá nhân</i> - Thực hành rửa tay bằng xà phòng
12	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống	* <i>HD ăn</i> : - Tập kỹ năng sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách khi ăn, uống
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.	* <i>HDH</i> : + Kỹ năng: Phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại quả có hạt.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại quả có hạt.	* <i>HDC</i> : - Trò chuyện về hành động nguy hiểm khi ăn uống. - Cho trẻ xem video, hình ảnh một số hành động nguy hiểm trong khi ăn.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
a, Khám phá khoa học			
19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* <i>HDH</i> : - <i>KPKH</i> : Đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé * <i>HDC</i> : - Quan sát đồ dùng đồ chơi ngoài trời - Thực hành sử dụng đồ dùng, đồ chơi
21	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều		- TC Chọn đồ dùng đồ chơi theo nhóm

	cách khác nhau có sự gọi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.		- TC: Thêm bớt vật gì
22	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gọi mở của cô giáo.		
23	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật	*HĐC: -TC Cát dọn đồ dùng đồ chơi dựa trên chất liệu
25	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi	*HĐC: - Góc phân vai

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

26	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		* HĐH: - Toán: + Một và nhiều * HĐC: - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi - TCHT: Nối tranh - TC: Ai chọn nhanh *TCM: Truyền tin
27	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi - 1 và nhiều	
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		

c, Khám phá xã hội

37	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên lớp mẫu giáo/địa chỉ của trường, lớp (bản, xã/tỉnh) ` Tên và công việc của cô giáo ` Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của	* HĐH: - Trò chuyện về lớp học của bé + Quan sát, gọi tên công việc của cô giáo trong trường mầm non + Trò chuyện, gọi tên các bạn trong lớp
----	---	--	---

		lớp/Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn/Đặc điểm (Béo, gầy, cao, thấp...), sở thích của các bạn; các hoạt động (ăn/ngủ/vệ sinh/chơi...) của trẻ ở trường	
39	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: (ngày khai giảng, tết Trung Thu, tết lúa mới, tết khầu hó, ném còn) qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên của ngày hội đến trường.	* <i>HĐH</i>: + <i>Trò chuyện về Ngày hội đến trường của bé</i> * <i>HĐC</i>: - TCM: Giúp cô tìm bạn
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
42	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi chỉ đồ dùng, đồ chơi của trường lớp mầm non.	- Hiểu các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi + Đồ dùng học vẽ. + Đồ chơi với cát nước	* <i>HĐH</i>: - Trò chuyện về một số "đồ dùng, đồ chơi" của lớp * <i>HĐC</i>: - TC: Đồ dùng trốn ở đâu - TC: Chọn đồ dùng đồ chơi
44	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm rõ các tiếng có chứa các âm khó về trường/lớp mầm non	* <i>HĐH</i> : Thực hành phát âm những từ khó trong bài thơ “Bé đến lớp”: Rộn ràng, nắng vàng...;
45	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Đây là ai? Con học ở lớp nào?...	* <i>HĐC</i>: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, Nu na nu nống - Đi siêu thị mua sắm - TCDG: Dung dăng dung dẻ.
46	Sử dụng được các loại câu đơn về trường/lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, về trường lớp mầm non.	* <i>HĐH</i>: - Trò chuyện với trẻ để trẻ bày tỏ tình cảm của mình với trường, lớp, cô giáo, các bạn, trẻ nói hiểu biết của mình. * <i>HĐ ăn ngủ, vệ sinh</i>: - Gợi ý trẻ nói các nhu cầu của bản thân: ăn, ngủ, đi vệ sinh - Bé vui bé buồn
48	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề trường mầm non.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề trường mầm non.	* <i>HĐH</i>: - <i>Thơ: Bé đến lớp</i> * <i>HĐC</i>: - TCM: Đôi bạn

		- Đọc thơ: Bé đến lớp.	
49	Trẻ có thể kể lại truyện “Đôi bạn tốt” với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Đôi bạn tốt; truyện đọc: Vì sao bé Huy nín khóc - Kể lại một và tình tiết của truyện đã được nghe.	* <i>HĐH</i> : - <i>Kể chuyện</i> : Đôi bạn tốt * <i>HĐC</i> : - Nghe chuyện : Vì sao bé Huy nín khóc
52	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* <i>HĐ giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày</i> * <i>HĐC</i> : đóng vai Cô giáo, người
53	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Tiếp xúc với sách truyện về trường/lớp MN	* <i>HĐH</i> : - Cho trẻ xem tranh ảnh, vẽ, tô màu về trường /lớp MN. * <i>HĐC</i> : - Làm anbum ảnh về lớp học - Đọc sách góc thư viện ngoài trời.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
64	Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ...).	* <i>HĐC</i> : - Quan sát trẻ để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định * <i>HĐLD</i> : - Thực hành cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định
65	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi).	* <i>HĐ đón/trả trẻ</i> : - Chào cô/ông/bà/bố/mẹ... khi đi học và ra về
66	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt	* <i>HĐ ăn, vệ sinh cá nhân</i> : Xếp hàng rửa tay, chờ lấy cơm.
69	Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh trường, lớp học sạch sẽ	* <i>HĐC</i> : - Xem video, tranh ảnh trẻ nhặt rác, quét rác... * <i>HĐLD</i> : - Thực hành nhặt rác, lá rụng xung quanh trường/lớp mầm non.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
72	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về trường lớp mầm non.	- Nghe các bài hát, nhạc thiếu nhi: Đi học, ngày đầu tiên đi học.	<i>* HĐH:</i> - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường MN, Cháu đi mẫu giáo, - Vỗ tay theo nhịp bài: Cháu đi mẫu giáo - Nghe hát: Đi học, Ngày đầu tiên đi học - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, Ai nhanh nhất. - Hát dân ca: Inh là ơi.
73	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát: Cháu đi mẫu giáo; Trường chúng cháu là trường mầm non.	
74	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp).	- Vỗ tay theo nhịp bài hát: Cháu đi mẫu giáo - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	
75	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: Vẽ đường đến trường, vẽ quả bóng màu	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm về trường, lớp mầm non.	<i>* HĐH:</i> - Vẽ đường đến trường - Nặn viên phấn - Vẽ quả bóng màu <i>* HĐC:</i> - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non - Nặn đồ dùng, đồ chơi của bé
76	Phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ đường đến trường; vẽ quả bóng màu	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
78	Trẻ biết lăn dọc đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
79	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	<i>*HĐC:</i> - Xây dựng, lắp ghép trường mầm non, lớp học của bé
Tổng: 40 mục tiêu			

II. CHUẨN BỊ

- Khăn lau, xô chậu. Bóng 10-15 quả, rổ đựng bóng
- Tranh ảnh, hoạ báo có hình ảnh về trường lớp mầm non, giấy, kéo, keo dán... Các đồ chơi trong lớp: Sách bút, ca cốc, khăn, mũ.
- Các nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng 5.
- Hình ảnh thơ, truyện: Bé đến lớp, truyện : Đôi bạn tốt
- Thẻ, tranh ghép từ, vở tập tô.
- Bộ đồ chơi cô giáo, sách bút, bảng, phấn...
- Tranh ảnh sách, bút, bưu thiếp, kéo, giấy màu, nắp chai...
- Bộ xây dựng lắp ghép, cây cảnh, hoa. Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kệ tranh, giá treo.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về: Tên trường, tên lớp, các hoạt động chăm sóc và giáo dục ở trường, lớp.
- Trong khi trò chuyện, đàm thoại với trẻ cô khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra những câu hỏi về những vấn đề liên quan.
- Cô và trẻ sưu tầm, chuẩn bị các nguyên vật liệu để trẻ hoạt động trong chủ đề.
- Sử dụng câu đố, tranh thơ truyện với nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.
- Thông báo với phụ huynh về nội dung chủ đề trường mầm non thân yêu của bé, huy động phụ huynh cùng thu thập phế liệu, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Kí duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Chuyên

Quàng Thị Nhung